

# Chế độ hưu trí bảo hiểm xã hội nhìn từ góc độ bình đẳng giới

Đàm Thị Vân Thoa\*, Nguyễn Thanh Cẩm\*\*

**Tóm tắt:** Bên cạnh những kết quả góp phần đảm bảo an sinh xã hội đã đạt được, việc thực hiện chế độ hưu trí bảo hiểm xã hội ở Việt Nam chưa giúp giảm khoảng cách về giới với những thiệt thòi nghiêng về lao động nữ. Để giải quyết vấn đề này cần có các giải pháp toàn diện để mở rộng diện bao phủ, giữ chân lao động nữ trong hệ thống bảo hiểm xã hội, đảm bảo hài hòa mức hưởng lương hưu phù hợp với đặc điểm, vai trò giới. Bài viết tập trung tìm hiểu một số kết quả thụ hưởng chế độ hưu trí dưới góc độ giới, phân tích nguyên nhân và đề xuất một số khuyến nghị chính sách hướng đến nhu cầu khác biệt giới nhằm đảm bảo các chính sách bảo trợ xã hội cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương<sup>1</sup>.

**Từ khóa:** Giới; Bảo hiểm xã hội; An sinh xã hội; Chế độ hưu trí; Lao động nữ.

**Ngày nhận bài:** 23/2/2022; ngày chỉnh sửa: 4/3/2022; ngày duyệt đăng: 15/3/2022.

## 1. Mở đầu

Quyền được hưởng an sinh xã hội là một trong những quyền con người cơ bản, được thể hiện xuyên suốt trong các quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: “Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Bảo hiểm xã hội (BHXH) giữ vai trò trụ cột trong

\* ThS. Ban Chính sách - Luật pháp, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

\*\* ThS. Ủy ban Xã hội của Quốc hội.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài độc lập cấp Quốc gia “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù” (Mã số đề tài: ĐTDL.XH-04/20) do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trì thực hiện năm 2020-2022.

hệ thống an sinh xã hội, phát triển BHXH sẽ là tiền đề và điều kiện để thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc. BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc qua đời, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH (Quốc hội, 2014). Theo định nghĩa trên thì BHXH sẽ giúp bảo đảm thay thế, bù đắp sự thiếu hụt về mặt tài chính cho người lao động và gia đình người lao động khi xuất hiện các sự kiện hoặc rủi ro trong cuộc sống như thai sản, tai nạn, ốm đau, thiên tai, dịch bệnh, mất sức lao động và khi về hưu, v.v. Trong hệ thống chính sách BHXH ở Việt Nam, chế độ hưu trí là chính sách an sinh xã hội quan trọng dành cho người lao động khi hết tuổi lao động nhằm đảm bảo cho người già có thể chi trả những nhu cầu sống cơ bản và chăm sóc sức khỏe bản thân, nhất là trong bối cảnh nước ta đã bước vào thời kỳ già hóa dân số<sup>2</sup> (Tổng cục Thống kê, 2021). Tại Việt Nam, chế độ hưu trí được quy định lần đầu tiên theo Nghị định số 218-CP ngày 27/12/1961 và ngày càng được bổ sung, hoàn thiện trong pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội. Luật BHXH 2014 quy định chế độ hưu trí BHXH được áp dụng cho các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Theo đó, để được hưởng chế độ hưu trí, người tham gia BHXH phải đáp ứng điều kiện về thời gian tối thiểu đóng BHXH và độ tuổi nghỉ hưu theo luật định.

Cách xác định tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng phụ thuộc vào từng đối tượng là nam hay nữ hoặc là đối tượng nằm trong diện được xét hưởng chế độ đặc biệt khi bị suy giảm khả năng lao động hay không. Căn cứ theo khoản 2, Điều 56, Luật BHXH 2014 quy định cách xác định tỷ lệ lương hưu như sau: i) Đối với lao động nam, trường hợp bắt đầu hưởng lương hưu từ 01/01/2022 người lao động đóng đủ 20 năm BHXH thì có tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng là 45%. Người lao động sau khi đóng đủ số năm quy định để được hưởng lương hưu thì cứ thêm mỗi năm đóng BHXH được tính thêm 2%; ii) Đối với lao động nữ, trường hợp bắt đầu hưởng lương hưu từ 01/01/2022 người lao động đóng đủ 20 năm BHXH thì có tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng là 45%. Sau đó, cứ thêm mỗi năm đóng BHXH, được tính thêm 2%. Trường hợp người lao động hưởng lương chế độ hưu trí trước tuổi quy định do suy giảm khả năng

---

<sup>2</sup> Trong giai đoạn 2009-2019, dân số cao tuổi tăng từ 7,45 triệu lên 11,41 triệu, tương ứng với tăng từ 8,68% lên 11,86% tổng dân số. Xét theo giới tính, số lượng tăng thêm của phụ nữ cao tuổi lớn hơn nam giới cao tuổi.

lao động theo quy định thì tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng được tính như trên, sau đó cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định thì giảm 2%.

Đối với BHXH tự nguyện, cách tính lương hưu căn cứ vào khoản 2, Điều 74, Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 1 Điều 3 Nghị định 134/2015/NĐ-CP. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 74, Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 1, Điều 3 Nghị định 134/2015/NĐ-CP mức hưởng lương hưu hàng tháng của người tham gia BHXH tự nguyện. Cụ thể là: i) Đối với lao động nam, trường hợp bắt đầu hưởng lương hưu từ 01/01/2022 người lao động đóng đủ 20 năm BHXH thì có tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng là 45%. Sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH vượt quá số năm quy định được hưởng lương hưu thì được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%; ii) Đối với lao động nữ, tỷ lệ hưởng lương hưu hàng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Nhìn ở góc độ giới, các yếu tố ảnh hưởng đến việc hưởng chế độ hưu trí xã hội như tham gia lực lượng lao động, mức lương đóng BHXH, quá trình tham gia vào hệ thống BHXH có tác động chế độ hưu trí xã hội của mỗi giới. Hiện nay, Luật BHXH 2014 đã tính đến các đặc thù giới để có các quy định liên quan đến chế độ hưu trí BHXH phù hợp như giảm thời gian đóng BHXH đối với lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn để được hưởng lương hưu<sup>3</sup>; lao động nữ có thể đạt tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa 75% sớm hơn nam giới 5 năm<sup>4</sup> để bù đắp cho lao động nữ do họ có thời gian làm việc ngắn hơn và bị gián đoạn thời gian làm việc, v.v.

## **2. Kết quả hưởng chế độ hưu trí dưới góc độ bình đẳng giới và những yếu tố ảnh hưởng**

Nhìn chung, diện hưởng lương hưu BHXH ở Việt Nam không cao do số người tham gia BHXH trong lực lượng lao động thấp, đến năm 2020 mới chỉ có 33,44% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện (Chính phủ, 2021). Đối với việc lương hưu đóng BHXH, theo số liệu BHXH năm 2019, chỉ có 20,5% dân số trong độ tuổi bằng hoặc trên 65 tuổi hưởng lương hưu BHXH và có khoảng cách giới lớn: chỉ có 16%

---

<sup>3</sup> Khoản 3, Điều 54, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 “Lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc mà có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội và đủ 55 tuổi thì được hưởng lương hưu”.

<sup>4</sup> Điều 56, 74 Luật BHXH 2014.

phụ nữ từ 65 tuổi trở lên được hưởng lương hưu so với 27,3% nam giới; và 6,9% lao động nữ ở độ tuổi bằng hoặc trên 80 tuổi được hưởng lương hưu trong khi tỷ lệ này ở nam giới là 25,9%. Bên cạnh đó, năm 2019 giá trị lương hưu của nam giới cũng cao hơn phụ nữ đến 19,8% (ILO, 2020). Điều này ảnh hưởng đến việc đảm bảo an sinh xã hội khi về già của phụ nữ. Vậy đâu là yếu tố tác động đến tình trạng này?

*Thứ nhất, phụ nữ tham gia lực lượng lao động thấp hơn so với nam giới.*

Ở Việt Nam, theo số liệu thống kê năm 2019, 70,9% phụ nữ Việt Nam trong độ tuổi lao động tham gia lực lượng lao động, cao hơn tỷ lệ tương ứng ở cấp độ toàn cầu là (47,2%) (ILO, 2021). Tuy nhiên, vẫn có sự chênh lệch giữa phụ nữ và nam giới trong tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở Việt Nam, theo đó chênh lệch về tỷ lệ tham gia giữa nam và nữ ở Việt Nam đạt trung bình 9,5 điểm phần trăm trong thập kỷ qua. Đặc biệt, trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 đã tạo ra khoảng cách về tỷ lệ thất nghiệp và phần bất lợi nghiêng về phụ nữ. Tỷ lệ thất nghiệp của phụ nữ trong quý IV năm 2020 (tỷ lệ thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên của nam và nữ là 1,75% và 3,24%) tăng so với quý IV năm 2019 (tỷ lệ thất nghiệp từ 15 tuổi trở lên của nam và nữ là 2,12% và 1,9%). Đáng chú ý là tỷ lệ phụ nữ cho biết họ là lao động tự tạo việc làm hoặc lao động gia đình đã tăng lên và gấp đôi so với nam giới (19,6% so với 8,6% ở nam giới). Đây là nhóm lao động phần lớn không tham gia BHXH (Chính phủ, 2021a).

*Thứ hai, thu nhập của lao động nữ thấp hơn lao động nam.*

Năm 2021 thu nhập bình quân tháng của người lao động là 5,7 triệu đồng, giảm 32 nghìn đồng so với năm 2020. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 6,6 triệu đồng, cao hơn 1,40 lần của lao động nữ (4,7 triệu đồng) (Tổng cục Thống kê, 2022). Thậm chí, trong cùng một công việc thì lao động nữ cũng có thu nhập thấp hơn so với nam giới. Theo báo cáo tổng hợp về tuân thủ trong ngành may mặc của BetterWork thì “trung bình, nữ công nhân ngành may ở Việt Nam thu nhập ít hơn 17% so với nam làm cùng công việc” (BetterWork, 2019). Thu nhập thấp hơn ảnh hưởng đến mức đóng BHXH dẫn đến mức hưởng lương hưu thấp của lao động nữ.

*Thứ ba, lao động nữ tham gia BHXH cao hơn lao động nam khi còn trẻ và giảm nhanh theo độ tuổi.*

Theo phân tích của Tổ chức Lao động Quốc tế dựa trên các số liệu của BHXH Việt Nam và Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lao động nữ tham gia BHXH

cao hơn so với lao động nam. Năm 2015, khoảng 24% lao động nữ và khoảng 18,7% lao động nam trong lực lượng lao động thuộc diện bao phủ của BHXH. Con số này năm 2019 đã tăng lên 31,3% lao động nữ và 22,1% lao động nam tham gia BHXH. Kết quả phân tích năm 2019 của Tổ chức lao động quốc tế cũng cho thấy phụ nữ tham gia hệ thống BHXH sớm và đạt tỷ lệ bao phủ cao hơn so với nam giới ở độ tuổi từ 25-29 nhưng do nhiều yếu tố khác nhau lực lượng lao động nữ lại rời khỏi hệ thống với tốc độ nhanh hơn so với nam giới (ILO, 2020).

*Thứ tư, đa phần phụ nữ nhận BHXH một lần là lao động nữ trẻ.*

Đến hết năm 2020, tổng số đối tượng tham gia BHXH là 16.176.180 người, tăng thêm 2,6% so với năm 2019, tuy nhiên, đối tượng tham gia BHXH bắt buộc giảm 1,0 % so với năm 2019 (Chính phủ, 2021a). Một vấn đề đặt ra là tình trạng rút BHXH một lần đang có xu hướng gia tăng. Tính đến hết tháng 10/2021, cả nước có hơn 700.000 người hưởng BHXH một lần, tăng gấp 1,5 lần so với 6 tháng đầu năm 2021 và tăng 5,45% so với cùng kỳ năm 2020 (Thu Hằng, 2021).

Số liệu thống kê của BHXH Việt Nam cũng cho thấy, giai đoạn 2016-2019, người hưởng BHXH một lần chủ yếu thuộc nhóm lao động trẻ tuổi và tập trung ở khu vực ngoài nhà nước. Tỷ lệ hưởng BHXH một lần của nữ giới cao hơn nam giới, tương ứng giai đoạn này là 55,63% đối với nữ giới và 44,37% đối với nam giới (Thu Hằng, 2021). Còn theo phân tích của Tổ chức Lao động quốc tế, năm 2019 có đến 69% lao động nữ nhận BHXH một lần có độ tuổi dưới 35 (ILO, 2020). Nếu nhận BHXH một lần, người lao động sẽ không còn cơ hội được hưởng lương hưu và được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí trong thời gian hưởng lương hưu để đảm bảo cuộc sống và sức khỏe khi về già.

### **3. Một số nguyên nhân chính tác động đến việc hưởng chế độ hưu trí BHXH từ góc độ bình đẳng giới**

*Thứ nhất, định kiến giới làm tăng thêm trách nhiệm của phụ nữ đối với công việc gia đình, tạo ra rào cản đối với lao động nữ trong việc tích lũy đủ điều kiện về thời gian tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí.*

Phụ nữ trung bình dành số giờ gấp đôi nam giới để làm việc nhà. Trong số những người tham gia làm việc nhà, phụ nữ dành trung bình 20,2 giờ một tuần, trong khi đó nam giới dành 10,7 giờ (ILO, 2021). Việc thực hiện các trách nhiệm gia đình của phụ nữ đã hạn chế cơ hội tiếp cận thị trường lao động

cũng như cơ hội học tập và đào tạo của phụ nữ. Nghiên cứu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “Tiếng nói của phụ nữ về chính sách bảo hiểm xã hội đối với phụ nữ” thông qua các câu chuyện thực tế của một số phụ nữ để phân tích, lý giải nguyên nhân, rào cản tác động đến phụ nữ chưa tham gia hoặc tham gia gián đoạn BHXH, đăng ký hưởng BHXH một lần đã cho thấy “việc thực hiện trách nhiệm chăm sóc con cái và người thân là lý do chính tác động đến quá trình làm việc, thu nhập và gián đoạn thời gian đóng BHXH của lao động nữ” (Hội LHPN Việt Nam, 2020). Kết quả phỏng vấn lao động nữ thanh niên, trung niên đã từng tham gia BHXH bắt buộc dù nhiều hay ít năm, làm việc trong các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau ở 2 tỉnh Bắc Giang và Bình Dương đều cho rằng quá trình làm việc có hưởng lương của lao động nữ thường không liên tục, bị gián đoạn bởi lý do như lấy chồng và sinh con, chăm sóc con ốm đau hoặc khi còn nhỏ (Hội LHPN Việt Nam, 2020). Vì vậy, lao động nữ thường có thời gian đóng BHXH ngắn hơn nam giới. Bên cạnh đó, thời gian tối thiểu đóng BHXH để được hưởng lương hưu của lao động nữ bằng với lao động nam, trong khi độ tuổi nghỉ hưu của lao động nữ thấp hơn nam giới cũng ảnh hưởng đến việc tích lũy thời gian tham gia BHXH để hưởng lương hưu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện người lao động được hưởng lương hưu và mức lương hưu được hưởng.

*Thứ hai, điều kiện về thời gian tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí là một trong những trở ngại cho việc thu hút người lao động tham gia BHXH.*

Theo quy định của Luật BHXH hiện hành, để được hưởng lương hưu, người lao động cần đáp ứng được đồng thời hai điều kiện là có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định về lộ trình tính tuổi nghỉ hưu tại Bộ luật Lao động 2019<sup>5</sup>.

Đề tích lũy đủ 20 năm đóng BHXH là một thách thức lớn đối với người lao động nói chung, phụ nữ nói riêng, đặc biệt khi họ phải đối mặt và giải quyết những khó khăn, nhu cầu cấp bách của gia đình và con cái. Đây cũng được cho là một lý do mà người lao động rút BHXH một lần thay vì tiếp tục tham gia BHXH để được hưởng lương hưu.

---

<sup>5</sup> Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.

*Thứ ba, BHXH tự nguyện chưa thực sự hấp dẫn để thu hút người lao động khu vực phi chính thức tham gia.*

Chính sách đóng BHXH tự nguyện hiện nay đã mở ra cơ hội cho mọi đối tượng kể cả lao động tự do, lao động nông nghiệp được tham gia vào hệ thống BHXH... Hiện nay, người tham gia BHXH tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015, cụ thể: (1) Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo; (2) Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo; (3) Bằng 10% đối với các đối tượng khác. Mặc dù đã có chế độ hưu trí trong BHXH tự nguyện, tuy nhiên, các quy định khác nhau về chế độ hưởng giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện như người lao động tham gia BHXH bắt buộc sẽ được hưởng chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí và tử tuất, trong khi người lao động tham gia BHXH tự nguyện chỉ được hưởng 2 chế độ là hưu trí và tử tuất, đã nảy sinh sự so sánh và tâm lý bị phân biệt, không tạo động lực cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện.

*Thứ tư, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH chưa được thường xuyên, chưa đáp ứng các nhu cầu của từng nhóm đối tượng.*

Thực tế cho thấy một bộ phận lao động ở khu vực nông thôn, lao động tự do dường như có rất ít thông tin cụ thể, thậm chí là không hề biết về BHXH tự nguyện, không biết đóng ở đâu, đóng bao nhiêu, thời gian đóng và quan trọng là họ được hưởng như thế nào... Một số người lao động cũng không hiểu hết ý nghĩa, tầm quan trọng của BHXH. Mặt khác, đối với cơ quan BHXH, việc tư vấn cho những lao động nữ đến rút BHXH tuy đã có nhưng chưa được thực hiện một cách thấu đáo, chưa tìm hiểu rõ hoàn cảnh của lao động nữ đến làm thủ tục rút BHXH để từ đó có các tư vấn cụ thể, kịp thời (Hội LHPN Việt Nam, 2020).

#### **4. Một vài khuyến nghị và kết luận**

Nghị quyết 28-NQ/TW năm 2018 của BCH TW Đảng về “Cải cách chính sách BHXH” với mục tiêu tổng quát “Để BHXH thực sự là một trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng bao phủ BHXH, hướng tới BHXH toàn dân” và Chương trình hành động của Chính phủ đã ra mục tiêu đến năm 2030 là “Phấn đấu đạt khoảng 60% lực lượng xã hội trong độ tuổi tham gia BHXH; có khoảng 60% số người trong độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội”, do đó, trong thời gian tới một số giải pháp cần tập trung thực hiện, đó là:

*Thứ nhất, nhóm giải pháp về chính sách, pháp luật nhằm mở rộng diện bao phủ BHXH, giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động nữ trong hệ thống BHXH, góp phần đảm bảo an sinh xã hội khi người lao động hết tuổi lao động, bao gồm:*

- Nghiên cứu giảm thời gian đóng BHXH làm căn cứ để hưởng lương hưu theo Nghị quyết số 28-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, 2018). Theo đó, thời gian đóng BHXH để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí rút ngắn, không phải là 20 năm mà nên giảm xuống còn 10 hoặc 15 năm với mức hưởng lương hưu thấp hơn, nhưng vẫn được đảm bảo một khoản thu nhập mà người lao động được hưởng khi về già. Với việc rút ngắn điều kiện về thời gian được hưởng chế độ hưu trí có thể sẽ khiến người lao động yên tâm ở lại hệ thống hơn là hưởng BHXH một lần. Tuy nhiên, cần có sự tính toán kỹ về mức hưởng hưu trí tối thiểu để đảm bảo an toàn thu nhập cho người cao tuổi.

- Nghiên cứu đề ghi nhận một khoảng thời gian chăm sóc con được tính là thời gian tham gia BHXH của người lao động. Việc thiết kế chính sách này phải cụ thể theo đối tượng, hoàn cảnh và phù hợp với đặc thù về giới trong việc chăm sóc con nhỏ. Hiện nay, pháp luật cũng đã quy định chế độ thai sản, chế độ ốm đau khi phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau của người lao động (kể cả lao động nam và lao động nữ) trong BHXH bắt buộc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ngoài việc nghỉ thai sản và nghỉ chăm sóc khi con ốm thì người lao động, mà thông thường là lao động nữ hay phải nghỉ việc để chăm con nhỏ, đặc biệt là đối với các gia đình không có ông bà hỗ trợ chăm con hoặc không có nơi gửi trẻ nhỏ phù hợp. Do đó, quy định khoảng thời gian chăm sóc con là thời gian tham gia BHXH của người lao động sẽ tạo điều kiện cho người lao động đáp ứng điều kiện về thời gian tham gia BHXH tối thiểu để được hưởng lương hưu, mặt khác sẽ gián tiếp thu hút lực lượng lao động tham gia BHXH với các quyền lợi khá toàn diện.

- Cần đánh giá hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho các đối tượng tham gia đóng BHXH tự nguyện, đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH tự nguyện cho nhóm lao động với các đặc thù như thu nhập thấp, bấp bênh (lao động di cư)... để họ có thể tham gia BHXH tự nguyện. Nghiên cứu mở rộng chế độ BHXH tự nguyện, xây dựng các gói BHXH theo hướng ngắn hạn, linh hoạt, hướng tới bình đẳng về quyền lợi với những người tham gia BHXH bắt buộc, ngoài 2 chế độ hưu trí và tử tuất đang thực hiện, cần tăng thêm các chế độ khác để hấp dẫn hơn nữa các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.



- Tiếp tục có các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp, lao động di cư để họ có chỗ gửi con an toàn, phù hợp về chi phí và thời gian lao động sản xuất. Chính phủ cần tiếp tục có chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng các nhóm trẻ độc lập tự thực; doanh nghiệp hỗ trợ chi phí gửi con cho người lao động qua đó giúp người lao động yên tâm làm việc, không bị gián đoạn trong tham gia BHXH, bảo đảm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và an sinh xã hội.

*Thứ hai, nhóm giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về bình đẳng giới, bảo hiểm xã hội.*

Tập trung nguồn lực để thực hiện có hiệu quả “Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền BHXH” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 21/11/2019 tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg (2019). Về nội dung truyền thông, cần tập trung vào tầm quan trọng của BHXH đối với cuộc sống khi hết tuổi lao động, những chính sách ưu đãi cho các đối tượng được nhà nước hỗ trợ khi tham gia BHXH tự nguyện, những quyền lợi mà người lao động được hưởng, nhất là những quyền lợi khi người lao động hết tuổi lao động và hưởng lương hưu (ví dụ có bảo hiểm y tế). Bên cạnh đó, tập trung nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của phụ nữ trong kinh tế, lao động, việc làm. Cần ưu tiên tuyên truyền về quyền lợi người lao động được hưởng, hay nói cách khác, “văn hóa hưởng” bảo hiểm xã hội cần đến trước “văn hóa đóng”.

Tóm lại, nhìn ở góc độ giới, pháp luật về BHXH đã tính đến các đặc thù về giới nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới bởi chế độ hưu trí là một yếu tố đảm bảo an sinh xã hội, là nền tảng thúc đẩy bình đẳng giới và sự phát triển của đất nước.

### **Tài liệu trích dẫn**

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. 2018. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách BHXH.
- BetterWork. 2019. *Báo cáo tuân thủ lần thứ 10: Báo cáo Tổng hợp về Tuân thủ trong ngành may mặc (thời gian báo cáo tháng 1/2017- tháng 8/2018)*.
- Chính phủ. 2021. Quốc hội nghe báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội; quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020. <https://baohiemxahoi.gov.vn/tinuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi.aspx?CateID=0&ItemID=17509&OtItem=date>.
- Chính phủ. 2021a. Báo cáo số 315/BC-CP ngày 1/9/2021 Báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ ban hành chiến lược

quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược 6 tháng đầu năm và đánh giá tác động của đại dịch Covid 19 đến việc thực hiện Chiến lược.

Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập 1. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam. 2020. *Tiếng nói của phụ nữ về chính sách bảo hiểm xã hội đối với phụ nữ*.

ILO. 2020. *Để bảo hiểm xã hội phù hợp với cuộc sống của phụ nữ: Báo cáo tác động giới tại Việt Nam*.

ILO. 2021. *Nghiên cứu tóm tắt Giới và thị trường lao động ở Việt Nam (Báo cáo phân tích dựa trên số liệu Điều tra Lao động - Việc làm)*.

Quốc hội. 2014. Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13.

Tổng cục Thống kê. 2021. *Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở 2019: Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*.

Thu Hằng. 2021. Hơn 700.000 người rút bảo hiểm xã hội 1 lần. <https://thanhnien.vn/hon-700-000-nguoi-rut-bao-hiem-xa-hoi-1-lan-post1403580>.

Tổng cục Thống kê. 2022. Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV năm 2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam 2016-2020. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020>.

Thủ tướng Chính phủ. 2019. Quyết định số 1676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội.